CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**Số: 37BCF/QNS/2024**

# BÁNH BÔNG LAN
# KEM VỊ BƠ SỮA KITA CAKE

**2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 37BCF/QNS/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: BÁNH BÔNG LAN KEM VỊ BƠ SỮA KITA CAKE**

**2. Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 10 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1. Quy cách đóng gói:**

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 168 g, 200 g, 216 g, 252 g, 280 g, 352 g, 440 g, ...

-Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**4.2. Chất liệu bao bì:**

- Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

- Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:**

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

**2. Thông tư của các bộ, ngành:**

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 37:2024/BCF-QNS**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Võ Thành Đàng


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Đình Khai

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn

Vietnam Value

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

## Nutrition Facts

| | |
|---|---|
| **Serving Size:** | **100g** |
| **Serving Per Container:** | |

**Amount Per Serving**

Calories: 472 Calories from Fat: 255.6

| | | % Daily Value * |
|---|---|---|
| Total Fat | 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat | 14.4g | 72% |
| Sodium | 250mg | 12.5% |
| Total Carbohydrate | 50.0g | 15.38% |
| Total sugars | 19.4g | |
| Protein | 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | Calories | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 56g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2000mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram
• Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:4300205943-0 NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI TP.QUẢNG NGÃI T.QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

**THÀNH PHẦN:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**NSX:** 10 tháng trước HSD.
**HSD:** Xem trên bao bì.

| GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

**Khối lượng tịnh:** 352 g (22 cái x 16 g)

8 934614 004319



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300205142 NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.

**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

**NSX:** 10 tháng trước HSD. **HSD:** Xem trên bao bì.

**Khối lượng tịnh/ Net weight:** 168 g (12 cái x 14 g)

## Nutrition Facts

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g |
|---|---|
| **Amount Per Serving** | |
| Calories: 472 | Calories from Fat: 255.6 |
| | % Daily Value * |
| Total Fat | 28.4g 50.71% |
| Saturated fat | 14.4g 72% |
| Sodium | 250mg 12.5% |
| Total Carbohydrate | 50.0g 15.38% |
| Total sugars | 19.4g |
| Protein | 4.16g 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | Calories | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 56g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2000mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram
• Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

## GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g

| | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

Vietnam Value

8 934614 004258

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300205943 - C.T.C.P
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

Sản xuất tại Việt Nam:
**NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam:
**BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn Website: http://biscafun.com.vn


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
M.S.C.N: 4300205943-012
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam:
**NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam:
**BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn Website: http://biscafun.com.vn

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

Vietnam Value

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.
**NSX:** 10 tháng trước HSD. **HSD:** Xem trên bao bì.

| GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

## Nutrition Facts

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g |
|---|---|
| **Amount Per Serving** | |
| Calories: 472 | Calories from Fat: 255.6 |
| | **% Daily Value *** |
| Total Fat 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat 14.4g | 72% |
| Sodium 250mg | 12.5% |
| Total Carbohydrate 50.0g | 15.38% |
| Total sugars 19.4g | |
| Protein 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | Calories | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 56g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2000mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram
• Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Đình Khai

8 934614 004234

**Khối lượng tịnh/ Net weight: 280 g** (20 cái x 14 g)


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300205912 C.T.C.P
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn

Vietnam Value

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

M.S.C.N: 4300205943 - C.T.C.P
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

**Ngô Đình Khai**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
*DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY*
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2**
***QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)***
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

Số *(№)*: 246.2-K2/1197/KT2-HC2 Ngày/*Date of issue*: 29/3/2024 

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
# *TEST REPORT*

1. Tên mẫu/*Name of sample:* **BÁNH BÔNG LAN KEM VỊ BƠ SỮA KITA CAKE / *BUTTER MILK FLAVOR CREAM SPONGE CAKE***
2. Ký hiệu mẫu/*Mark of sample*: /
3. Số lượng mẫu/*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu/ *State of sample:* Mẫu nguyên hộp giấy, khoảng 250 g *Whole paper box sample, about 250 g*
5. Khách hàng/*Client:* NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI / *BISCAFUN CONFECTIONERY FACTOTY – BRACH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY*
6. Địa chỉ/*Address:* KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, Việt Nam / *No.2, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam*
7. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 14/3/2024
8. Ngày thử nghiệm/ *Date of testing:* từ ngày/*from:* 14/3/2024 đến ngày/*to:* 29/3/2024
9. Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*

| TT/ *Item* | CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ *Test property, unit* | | PHƯƠNG PHÁP THỬ/ *Test method* | KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result* |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Hàm lượng chất béo/ *Fat content* | g/100g | KT2.QT.CH-058 | 28,4 |
| 2. | Hàm lượng Protein/*Protein content* | g/100g | KT2.QT.CH-057 | 4,16 |
| 3. | Hàm lượng Na/ *Na content* | mg/100g | AOAC 969.23 | 250 |
| 4. | Hàm lượng Carbohydrate/ *Carbohydrate content* | g/100g | KT2.QT.CH-054 | 50,0 |
| 5. | Năng lượng/ *Energy* | Kcal/100g | KT2.QT.CH-046(NA) | 472 |
| 6. | Đường tổng (tính theo Glucose)/ *Total sugar (as Glucose)* | g/100g | KT2.QT.CH-055 | 19,4 |
| 7. | Hàm lượng béo bão hòa/ *Saturated fat content* | g/100g | AOAC 996.06 | 14,4 |

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
*DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY*
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2**
***QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)***
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

Số *(№)*: 246.2-K2/1197/KT2-HC2 Ngày*/Date of issue*: 29/3/2024 

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
# *TEST REPORT*

| TT/ *Item* | CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ *Test property, unit* | | PHƯƠNG PHÁP THỬ/ *Test method* | KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result* |
|---|---|---|---|---|
| 8. | Hàm lượng Aflatoxin B1/ *Aflatoxin B1 content* | µg/kg | AOAC 991.31 | KPH/ *ND* (MDL = 0,5) |
| 9. | Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)/ *Total aflatoxins content* | µg/kg | AOAC 991.31 | KPH/ *ND* (MDL = 1,0) |
| 10. | Hàm lượng Ochratoxin A/ *Ochratoxin A content* | µg/kg | AOAC 2000.03 | KPH/ *ND* (MDL = 0,8) |
| 11. | Hàm lượng Zearalenone/ *Zearalenone content* | µg/kg | KT2.QT.CH-101 | KPH/ *ND* (MDL = 5) |
| 12. | Hàm lượng Deoxynivalenol/ *Deoxynivalenol content* | µg/kg | KT2.QT.CH-101 | KPH/*ND* (MDL=150) |

**Ghi chú/** *Notes*:
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detectable*;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit;*
- (NA): phép thử chưa được BoA công nhận/*Test method is not accreditated by BoA;*
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/*The sample, mark, client and contract are named by client's requirements;*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /*The test results are valid only for the recieved sample from client.*
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/*This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;*
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/ *QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results./.*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2**
*PP. Head of technical Division 2*
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**
*D. Head of technical Division 2*

**Võ Thị Bích Thủy**

**KT. GIÁM ĐỐC/** *PP. Director*
**PHÓ GIÁM ĐỐC/** *D.Director*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

**Ngô Thị Như Loan**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 348/QNS-KCS | *Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 10 năm 2024.* |
| V/v bổ sung nhãn vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun. | |

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm";

Căn cứ Bản Tự công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Thực hiện đúng quy định nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi xin bổ sung 01 nhãn mới đính kèm vào hồ sơ Tự công bố cho sản phẩm như sau:

| TT | Tên sản phẩm | Số bản tự công bố sản phẩm | Ngày hồ sơ có hiệu lực | Số lượng nhãn bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bánh bông lan kem vị bơ sữa Kita Cake | Số: 37BCF/QNS/2024 | 05/7/2024 | 01 |

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới chất lượng vẫn giữ nguyên như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung nhãn này vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Trân trọng!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Phòng KCS Cty, NM Bánh kẹo Biscafun (Để biết);
- Lưu HC-VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 4300205943 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI * TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Võ Thành Dàng

***Đính kèm:*** 01 (một) nhãn sản phẩm.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

## Nutrition Facts

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g |
|---|---|

**Amount Per Serving**

Calories: 472 — Calories from Fat: 255.6

| | | % Daily Value * |
|---|---|---|
| Total Fat | 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat | 14.4g | 72% |
| Sodium | 250mg | 12.5% |
| Total Carbohydrate | 50.0g | 15.38% |
| Total sugars | 19.4g | |
| Protein | 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | | Calories: 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 65g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2000mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram
• Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

## GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g

| | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

**Khối lượng tịnh/ Net weight: 168 g** ( 12 cái x 14 g)

**NSX:** 10 tháng trước HSD. **HSD:** Xem trên bao bì.

8 934614 004401

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam: NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam: BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY
- BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu oleín), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), nương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**Instructions for storage:** Keep in dry [illegible] sunlight.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Đình Khai

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 435 /QNS-KCS | *Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2025.* |

V/v bổ sung nhãn mới vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun.

Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 *"Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm"*;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 - *Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025*;

Khi thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15, địa chỉ của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi được cập nhật như sau:

- Địa chỉ cũ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ mới: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về công bố sản phẩm, Công ty đã tiến hành cập nhật thông tin địa chỉ mới và bổ sung 03 nhãn này vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

| TT | Tên sản phẩm | Số bản tự công bố sản phẩm | Ngày hồ sơ có hiệu lực | Số lượng nhãn bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| 1 | BÁNH BÔNG LAN KEM VỊ BƠ SỮA KITA CAKE | Số: 37BCF/QNS/2024 | 05/07/2024 | 03 |

Công ty cam kết: Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung nhãn này vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Phòng KCS Cty, BCF;
- Lưu HC-VT.

***Đính kèm:*** 03 (ba) nhãn sản phẩm.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4300205943 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Kiên




BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Made in Vietnam: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.

**Tel:** (84) 0255 3822 153 - **Email:** info@biscafun.com.vn
**Website:** http://biscafun.com.vn

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

## Nutrition Facts

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g | |
|---|---|---|
| **Amount Per Serving** | | |
| Calories: 472 | Calories from Fat: 255.6 | |
| | | % Daily Value * |
| Total Fat | 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat | 14.4g | 72% |
| Sodium | 250mg | 12.5% |
| Total Carbohydrate | 50.0g | 15.38% |
| Total sugars | 19.4g | |
| Protein | 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | Calories | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 50g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2,000mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram: • Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

**Khối lượng tịnh/ Net weight:** 252 g (18 cái x 14 g)

**NSX:** 10 tháng trước HSD. **HSD:** Xem trên bao bì.

8 934614 004210

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300205943-022 NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai


**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.

**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.

**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

**NSX:** 10 tháng trước HSD **HSD:** Xem trên bao bì

| GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 200 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≥ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

**Khối lượng tịnh/ Net weight:** 280 g (20 cái x 14 g)

**Nutrition Facts**

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g |
|---|---|
| Amount Per Serving | |
| Calories: 472 | Calories from Fat: 255.6 |
| | % Daily Value * |
| Total Fat 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat 14.4g | 72% |
| Sodium 250mg | 12.55% |
| Total Carbohydrate 50.0g | 16.38% |
| Total sugars 19.4g | |
| Protein 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs:

| | Calories: | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 50g |
| Saturated Fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2300mg |
| Total Carbohydrate | | 325g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram: • Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam:
**NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Made in Vietnam:
**BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn Website: http://biscafun.com.vn

8 934614 004234




BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam: **BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn

**Thành phần:** Bột mỳ, trứng gà, mạch nha, đường, chất béo (shortening, dầu olein), bột sữa béo, sữa đặc, chất làm ẩm (420(ii), 422), excel sponge 900, crystalace PL-300L, tinh bột bắp, muối, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(i), 330), chất nhũ hóa (322(i)), chất ổn định (415), hương liệu thực phẩm tổng hợp (bơ, sữa), chất bảo quản (202), màu thực phẩm tổng hợp (102), enzyme.
**Khuyến cáo:** Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.
**Recommendations:** Do not use for people who are sensitive or allergic to the above components.
**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.
**Instructions for use:** Product is only used while the packing is undamaged, not use while the packing is open, torn and having unusual taste and smell or over expiry date.
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
**Instructions for storage:** Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

## Nutrition Facts

| Serving Size: / Serving Per Container: | 100g |
|---|---|
| **Amount Per Serving** | |
| Calories: 472 | Calories from Fat: 255.6 |
| | % Daily Value * |
| Total Fat 28.4g | 50.71% |
| Saturated fat 14.4g | 72% |
| Sodium 250mg | 12.5% |
| Total Carbohydrate 50.0g | 15.38% |
| Total sugars 19.4g | |
| Protein 4.16g | 8.32% |

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

| | Calories: | 2,000 |
|---|---|---|
| Total Fat | Less than | 56g |
| Saturated fat | Less than | 20g |
| Sodium | Less than | 2000mg |
| Total Carbohydrate | | 275g |
| Protein | | 50g |

Calories per gram:
• Fat: 9 • Carbohydrate: 4 • Protein: 4

## GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g

| | | | |
|---|---|---|---|
| Năng lượng | 300 ÷ 701 kcal | Chất béo | ≤ 11 g |
| Carbohydrat | ≤ 80 g | Chất béo bão hoà | ≤ 18 g |
| Đường tổng số | ≤ 45 g | Natri | ≤ 300 mg |
| Chất đạm | ≥ 2 g | | |

**Khối lượng tịnh/ Net weight: 168 g** ( 12 cái x 14 g)

**NSX:** 10 tháng trước HSD. **HSD:** Xem trên bao bì.

8 934614 004401